

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU, TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thanh Thủy**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Công Chi** và ông **Trịnh Văn Bạo**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thái Trâm Anh** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Võ Quang Tiến** - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 128/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2018 về “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2018/QĐ-HNGĐ ngày 11.6.2018 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà **Phan Thị Thu H** - Sinh năm 1982. Trú tại: Số 30 TS 6, tổ 47, p. HCN, quận HC, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

* Bị đơn: Ông **Lưu Tổng G** - Sinh năm 1980. Trú tại: Tổ 130, PL, phường HM, quận L, thành phố Đà Nẵng. vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Phan Thị Thu H trình bày:

+ Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Lưu Tổng G kết hôn với nhau năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND phường AK, quận TK, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện.

Trong quá trình chung sống vợ chồng tôi phát sinh nhiều mâu thuẫn vào năm 2017, nguyên nhân là do ông G không chăm lo làm ăn để chung sức nuôi con, ăn nói thô tục có hành vi dùng bạo lực đối với tôi, đập phá đồ đạc trong nhà. Vào tháng 02 năm 2018 tôi về nhà anh trai sống tại số 30 TS 6, tổ 47, phường HCN, quận HC, thành phố Đà Nẵng và ly thân từ thời gian đó cho đến nay vợ chồng không còn yêu thương chăm sóc lẫn nhau. Xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng đã quá trầm trọng không thể hàn gắn lại được, mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi ly hôn với ông Lưu Tổng G.

+ Về quan hệ con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng tôi có 01 con chung tên là Lưu Thiên P - Sinh ngày 19/12/2012. Ly hôn tôi yêu cầu được nuôi con chung và yêu cầu ông Lưu Tổng G cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

+ Về tài sản chung, về nợ chung: Không có.

*** Quá trình tham gia tố tụng, bị đơn là ông Lưu Tổng G trình bày:**

+ Về quan hệ hôn nhân: Tôi và bà Phan Thị Thu H kết hôn với nhau năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND phường AK, quận TK, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện.

Trong quá trình chung sống vợ chồng tôi phát sinh nhiều mâu thuẫn vào cuối năm 2017. Nguyên nhân là do vợ chồng không tôn trọng nhau, có cãi nhau, có đánh nhau nhưng không gây thương tích gì. Đầu năm 2018 bà H bỏ đi và sinh sống tại số 30 TS 6, tổ 47, phường HCN, quận HC, thành phố Đà Nẵng. Tôi cùng gia đình đến nơi ở của bà H để xin lỗi hàn gắn hạnh phúc gia đình và thăm con nhưng bà H tránh gặp mặt tôi và gia đình tôi. Vợ chồng tôi đã sống ly thân từ đầu năm 2018 cho đến nay không ai có trách nhiệm gì với nhau. Tôi vẫn còn yêu thương đối với bà H, mâu thuẫn của vợ chồng tôi không đến nỗi trầm trọng. Nay bà H yêu cầu được ly hôn thì tôi không đồng ý, tôi muốn đoàn tụ với bà H để nuôi dạy con cái.

+ Về quan hệ con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng có 01 con chung tên là Lưu Thiên P - Sinh ngày 19.12.2012.

Ly hôn tôi yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu bà Thu H phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung, về nợ chung: không có.

*** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu:**

- Về thủ tục tố tụng: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử cũng như việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn bà Phan Thị Thu H kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án; bị đơn ông Lưu Tổng G không chấp hành nghiêm pháp luật, vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

- Về nội dung vụ án: xét thấy về quan hệ hôn nhân mâu thuẫn của bà H và ông G đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được mâu thuẫn vợ chồng đã được UBND phường HM xác nhận nên căn cứ vào Điều 56 Luật HNGĐ đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H.

Về con chung có 01 con chung tên là Lưu Thiên P - Sinh ngày 19.12.2012. Hiện nay bà H là người đang trực tiếp nuôi dưỡng và cháu P còn nhỏ nên đề nghị HĐXX giao con chung cho bà H nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp với Điều 81, Điều 82 Luật HN&GD.

Về cấp dưỡng nuôi con cần buộc ông G phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung theo yêu cầu của bà H.

Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

1]. Về thủ tục tố tụng: Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Tranh chấp ly hôn giữa bà Phan Thị Thu H và ông Lưu Tổng G thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

Về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải: Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho đương sự vắng mặt theo quy định tại Điều 208, 209, 210, 211 của BLTTDS. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn không xuất trình thêm chứng cứ mới.

[2] Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Thu H và ông Lưu Tổng G thì thấy:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Thu H và ông Lưu Tổng G kết hôn 2011 có đăng ký kết hôn tại UBND phường AK, quận TK, TP Đà Nẵng. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện.

Trong thời gian chung sống vợ chồng luôn phát sinh mâu thuẫn từ giữa năm 2017, nguyên nhân chủ yếu do là ông G không chăm lo làm ăn để chung sức nuôi con, ăn nói thô tục có hành vi dùng bạo lực đối với bà H, đập phá đồ đạc trong nhà. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà H đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông G. Ông G cũng thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn là do vợ chồng không tôn trọng nhau, có cãi nhau, có đánh nhau nhưng không gây thương tích gì, ông vẫn còn tình cảm và thương yêu bà H nên không đồng ý ly hôn. Xét mặc dù ông G xác định vẫn còn tình cảm với bà H và không đồng ý ly hôn nhưng tại phiên tòa hôm nay vắng mặt không có lý do là thể hiện thái độ thiếu thiện chí trong việc hàn gắn hôn nhân.

Theo đơn xác nhận tại UBND phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, Tp Đà Nẵng thì cuộc sống vợ chồng giữa bà H và ông G thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, do ông G không chăm lo làm ăn, nhiều lần đánh đập bà H. Mâu thuẫn của vợ chồng đã mời công an và tổ hòa giải đến giải quyết nhưng không thành. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông G đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, việc bà H yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên HĐXX chấp nhận.

- **Về quan hệ con chung:** Bà Phan Thị Thu H và ông Lưu Tổng G xác nhận có 01 con chung là: Lưu Thiên P - Sinh ngày 19.12.2012. Ly hôn bà H và ông G đều mong muốn được nuôi con chung.

HĐXX thấy việc giao con chung cho người trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng sau ly hôn phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con. Từ khi bà H và ông G mâu thuẫn cho đến nay bà H là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Lưu Thiên P, bản thân bà cũng có công việc và thu nhập ổn định. Hơn nữa, hiện nay cháu đang còn nhỏ cần sự chăm sóc yêu thương của người mẹ. Xét thấy, việc giao con chung cháu Lưu Thiên P - sinh ngày: 19.12.2012 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng sẽ đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu, phù hợp với các Điều 81, 82 Luật HNGĐ nên yêu cầu được nuôi con chung của bà H được HĐXX chấp nhận.

Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa hôm nay bà H yêu cầu ông G cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Việc nuôi con là trách nhiệm của cả hai vợ chồng do vậy cần buộc ông G phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định tại Điều 82 Luật HNGĐ năm 2014.

- **Về tài sản chung, về nợ chung:** Bà H và ông G khai nhận không có.

- **Về án phí:** Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì: bà H phải chịu án phí HNGĐ sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các Điều 51, 53, 54, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của bà Phan Thị Thu H đối với ông Lưu Tổng G

Tuyên xử: Bà Phan Thị Thu H, sinh năm 1982, được ly hôn với ông Lưu Tổng G, sinh năm 1980.

Giấy chứng nhận kết hôn số 140 ngày 23.8.2011 của UBND phường AK, quận TK, TP Đà Nẵng không còn giá trị pháp lý.

2. **Về con chung:** Tuyên: Giao con chung Lưu Thiên P, sinh ngày: 19.12.2012 bà Phan Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

- Buộc ông Lưu Tổng G phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Thời gian thực hiện cấp dưỡng nuôi con kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng tiền nuôi con.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hành tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

3. **Về tài sản chung, về nợ chung:** Bà H và ông G khai nhận không có

4. **Về án phí:** Án phí HNGĐ sơ thẩm 300.000 đồng bà H phải nộp, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0002813 ngày 06.4.2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, Tp Đà Nẵng. Như vậy, bà H đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Án phí dân sự về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con ông Lưu Tổng G phải nộp 300.000 đồng.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Hiền thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện Kiểm sát Liên Chiểu;
- Chi cục Thi hành án Liên Chiểu;
- UBND p.An Khê,q Thanh Khê, TP Đà Nẵng;
- Hồ sơ vụ án.

Phạm Thanh Thủy

